

Số: **843** /QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày **18** tháng **7** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT, ngày 19/3/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị, cá nhân có liên quan và thí sinh dự thi năng khiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: **HL**

- Hiệu trưởng (để b/c);
- CTHĐT (để b/c);
- Như điều 3;
- iOffice, web;
- Lưu VT, P. QLĐT



TS. Trần Anh Tư

QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...843.../QĐ-ĐHNA, ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định tổ chức thi môn Năng khiếu thuộc tổ hợp môn xét tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy, bao gồm: Nội dung thi, hình thức thi; Đối tượng, điều kiện dự thi; nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Đề thi; Ban Coi thi, Chấm thi; Thanh tra thi; quy trình tổ chức coi, chấm thi; xử lý vi phạm và lưu trữ kết quả thi.

2. Quy định áp dụng đối với thi Năng khiếu tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non hệ cao đẳng chính quy tại Trường Đại học Nghệ An.

Điều 2. Nội dung, hình thức thi

Môn năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non có 2 nội dung: Hát và Đọc diễn cảm. Thí sinh dự thi bắt buộc thi cả 2 nội dung Hát và Đọc diễn cảm. Các nội dung thi được tổ chức tại các phòng thi độc lập.

1. Nội dung Hát (5.0 điểm): Thí sinh tự chọn một bài hát tiếng Việt dành cho lứa tuổi mầm non hoặc bài hát về chủ đề quê hương đất nước, con người Việt Nam (không hát cải lương, tuồng, chèo, hát bội, nhạc vàng). Thí sinh trình bày bài hát không đúng chủ đề theo quy định bị chấm 0 điểm.

2. Nội dung Đọc diễn cảm (5.0 điểm): Thí sinh đọc diễn cảm một đoạn trong một tác phẩm văn học thuộc đề thi mà mình bốc thăm được. Thí sinh bốc thăm và chuẩn bị chờ đến lượt trình bày.

Điều 3. Đối tượng, điều kiện dự thi

1. Tính đến thời điểm thi, thí sinh đã hoàn thành chương trình THPT (theo hình thức giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).

2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; không bị dị dạng, dị tật, nói ngọng, nói lắp, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập.



3. Hoàn thành thủ tục đăng ký dự thi năng khiếu theo quy định của Trường Đại học Nghệ An.

Chương II

TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Đề thi năng khiếu

1. Thành phần Ban Đề thi gồm có:

- a) Trưởng ban do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS Trường kiêm nhiệm;
- b) Trưởng môn thi do 1 cán bộ phụ trách hoặc do Trưởng ban Đề thi kiêm nhiệm;
- c) Các ủy viên là cán bộ tham gia biên soạn và phản biện đề thi;
- d) Thư kí ban đề thi làm nhiệm vụ đánh máy, in, đóng gói đề thi.

Những người có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi vào ngành Giáo dục Mầm non của Trường trong năm tổ chức thi không được tham gia Ban Đề thi năng khiếu.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Đề thi:

Biên soạn đề thi, in, đóng gói, bảo quản, bàn giao đề thi theo quy định. Ban đề thi phải hoàn thành đề trước ít nhất 5 ngày so với ngày thi chính thức.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Đề thi:

- a) Lựa chọn người làm Trưởng môn thi, cán bộ ra đề thi và phản biện đề thi, cán bộ thư ký giúp việc Ban Đề thi trình Chủ tịch HĐTS Trường quyết định;
- b) Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác của Ban đề thi;
- c) Chỉ đạo xử lý các tình huống bất thường về đề thi;
- d) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng tuyển sinh Trường về chất lượng đề thi, in đề thi đúng quy định, đủ số lượng theo yêu cầu và chịu trách nhiệm bảo mật đề thi tại nơi làm đề thi.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng môn thi:

- a) Thực hiện đầy đủ yêu cầu việc ra đề thi của môn thi do mình phụ trách;
- b) Tổ chức cho cán bộ ra đề thi biên soạn đề, hướng dẫn chấm, xây dựng phiếu chấm trình Trưởng ban Đề thi để tổ chức phản biện. Sau khi nhận được ý kiến phản biện, tổ chức việc đối thoại, chỉ đạo việc chỉnh sửa, hoàn thiện lại đề thi, hướng dẫn chấm, phiếu chấm trình Trưởng ban Đề thi phê duyệt;
- c) Theo dõi, giải đáp và xử lý các vấn đề liên quan đến đề thi do mình phụ trách trong thời gian tổ chức thi;
- d) Chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng đề thi của môn thi.

5. Nhiệm vụ của cán bộ ra đề thi:

a) Chuẩn bị các tài liệu cần thiết phục vụ việc ra đề thi và chịu trách nhiệm trước Trường môn thi về việc sử dụng những tài liệu này;

b) Xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm, phiếu chấm đáp ứng các yêu cầu nội dung thi theo sự phân công của Trường môn thi;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh quy trình bảo mật đề thi;

d) Chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng đề thi do mình phụ trách.

6. Nhiệm vụ của cán bộ phản biện đề thi:

a) Nắm vững yêu cầu về cấu trúc và nội dung đề thi;

b) Kiểm tra tính chính xác, sự phù hợp và phát hiện sai sót của đề thi;

c) Đề xuất ý kiến bằng văn bản với Trường môn thi.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Coi thi, Ban Chấm thi năng khiếu

1. Thành phần Ban Coi thi, Ban Chấm thi gồm:

a) Trưởng ban do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS kiêm nhiệm;

b) Ủy viên thường trực do Trưởng ban Thư ký HĐTS kiêm nhiệm.

Các ủy viên gồm:

Trường môn chấm thi, các cán bộ chấm thi, cán bộ thư ký. Mỗi nội dung thi phải có tối thiểu 2 cán bộ chấm thi.

- Cán bộ chấm thi là những người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn tốt, có kinh nghiệm trong giảng dạy ngành Giáo dục mầm non; những giảng viên đang trong thời kỳ tập sự không tham gia chấm thi năng khiếu.

Những người có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng) dự thi vào Giáo dục mầm non của trường trong năm 2025 không tham gia Ban coi, chấm thi năng khiếu.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Coi thi, Ban Chấm thi:

Thực hiện toàn bộ công tác coi, chấm thi năng khiếu theo Quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Coi thi, Ban Chấm thi:

Điều hành công tác coi, chấm thi. Chịu trách nhiệm trước HĐTS Trường về các nội dung trong quá trình tổ chức coi, chấm thi năng khiếu cho thí sinh.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng môn chấm thi:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS Trường và Trưởng Ban Coi thi, Ban Chấm thi năng khiếu về việc chấm thi do mình phụ trách.

b) Trước khi chấm, tổ chức cho cán bộ chấm thi thảo luận, thống nhất đánh giá, thang điểm...

5. Nhiệm vụ của cán bộ chấm thi:



a) Nghiên cứu kỹ đề thi, hướng dẫn chấm thi, thống nhất cách đánh giá, cho điểm của từng nội dung; chấm điểm thi của từng thí sinh; tổng hợp điểm nội dung thi của thí sinh theo quy định; hoàn thiện các biên bản liên quan đến công tác chấm thi theo quy định.

b) Cán bộ chấm thi không giúp đỡ thí sinh dự thi dưới mọi hình thức; không thông tin kết quả thi cho thí sinh khi Hội đồng tuyển sinh Trường chưa công bố kết quả thi năng khiếu của thí sinh.

c) Thực hiện đúng quy định, quy chế tuyển sinh, nếu sai phạm đều bị xử lý theo Quy chế thi hiện hành.

Điều 6. Thanh tra thi năng khiếu

Hiệu trưởng quyết định thành lập Ban Thanh tra công tác tuyển sinh ngành Giáo dục mầm non năm 2025, trong đó có thanh tra thi Năng khiếu.

Những người có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi vào ngành Giáo dục mầm non của trường năm 2025 không tham gia thanh tra thi Năng khiếu.

Điều 7. Trách nhiệm của thí sinh dự thi

1. Thí sinh phải có mặt đúng giờ, đúng địa điểm thi và hoàn thiện các thủ tục dự thi theo quy định của trường Đại học Nghệ An; trang phục phù hợp.

2. Khi được gọi tên, thí sinh xuất trình giấy tờ cần thiết, nhận mã dự thi và thực hiện các bước theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển sinh.

3. Trước khi vào phòng thi các nội dung Năng khiếu, thí sinh ngồi chờ tại điểm chờ và làm theo hướng dẫn của cán bộ giám sát phòng thi để chờ đến lượt vào phòng thi. Với mỗi nội dung thí sinh trình bày không quá 5 phút (với phần Đọc diễn cảm, thời gian chuẩn bị không quá 5 phút).

4. Thí sinh phải giữ trật tự, không đi lại lộn xộn, không tự ý rời khỏi khu vực thi.

5. Khi vào phòng thi, thí sinh chỉ được thực hiện theo yêu cầu của cán bộ chấm thi, tuyệt đối không được có hành động, cử chỉ, không được xưng tên, không được sử dụng lời nói làm ám hiệu đối với cán bộ chấm thi.

6. Sau khi thi xong từng nội dung thi, thí sinh ký tên vào bản xác nhận hoàn thành nội dung tại bàn giám sát phòng thi.

7. Sau khi thi xong cả 2 nội dung (Hát, Đọc diễn cảm), thí sinh ký xác nhận và nộp tờ Mã số dự thi Năng khiếu tại bàn hậu kiểm và kết thúc quá trình thi.

8. Nếu thí sinh đến muộn quá 15p sau khi gọi tên sẽ không được tham gia dự thi

Điều 8. Quy trình tổ chức thi năng khiếu

1. Làm thủ tục dự thi:

a) Thư ký hoàn thành danh sách thí sinh (kể cả Danh sách ảnh của thí sinh) của từng phòng thi; xác định địa điểm làm thủ tục dự thi cho thí sinh. Hướng dẫn thí sinh hoàn thiện thủ tục dự thi; xác nhận những sai sót khi đăng ký dự thi. Phổ biến quy định thi năng khiếu cho thí sinh.

b) Thư ký báo cáo kịp thời các bất thường trong quá trình làm thủ tục dự thi (nếu có) cho trưởng Ban coi, chấm thi năng khiếu.

2. Cán bộ phụ trách phòng chờ gọi tên thí sinh và hướng dẫn thí sinh đến bàn nhận Mã số dự thi Năng khiếu. Sau khi nhận Mã số dự thi Năng khiếu thí sinh tuyệt đối không được mang theo điện thoại, giấy tờ tùy thân và các vật dụng trái với quy định vào khu vực thi.

3. Thí sinh bốc thăm bàn thi Năng khiếu của từng nội dung tại bàn bốc thăm, sau đó theo sự hướng dẫn của cán bộ giám sát để vào phòng thi dự thi từng nội dung.

4. Sau khi thí sinh thi xong từng nội dung, hai cán bộ chấm thi tại phòng thi ghi lại Mã số dự thi Năng khiếu lên biểu chấm và cho điểm độc lập, đồng thời ký tên lên Mã dự thi Năng khiếu của thí sinh để xác nhận thí sinh thi xong nội dung.

5. Khi thí sinh ra khỏi phòng thi, cán bộ giám sát phòng thi yêu cầu thí sinh ký tên vào bản xác nhận hoàn thành nội dung và hướng dẫn thí sinh các bước tiếp theo.

6. Cán bộ chấm thi chấm điểm lẻ đến $\frac{1}{4}$ bằng 2 chữ số thập phân (0.25; 0.50; 0.75) và ghi ngay vào biểu chấm sau khi thí sinh kết thúc nội dung thi.

7. Cuối mỗi buổi thi, hai cán bộ chấm thi tổng hợp điểm thi theo từng nội dung thi. Kết quả của từng nội dung thi là trung bình cộng điểm chấm của hai cán bộ chấm thi được làm tròn đến $\frac{1}{4}$ điểm (0.25; 0.50; 0.75).

8. Nhập điểm thi: Thư ký Hội đồng tuyển sinh nhập điểm vào bảng tổng hợp điểm thi năng khiếu theo từng nội dung thi và tổng hợp điểm thi của hai nội dung thi. Điểm tổng hợp là tổng điểm của 2 nội dung thi để nguyên 2 chữ số thập phân theo kết quả.

9. In bảng tổng hợp điểm và kiểm tra lại kết quả thi của thí sinh.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ LƯU TRỮ KẾT QUẢ THI NĂNG KHIẾU

Điều 9. Xử lý cán bộ tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm quy chế thi

Áp dụng theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Hội đồng tuyển sinh và các Ban thực đúng quy định và quy chế thi hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Lưu trữ kết quả thi Năng khiếu, báo cáo kết quả theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, báo cáo với Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và Hiệu trưởng (nếu Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh không phải là Hiệu trưởng) để xem xét, quyết định./.

KT. HIỆU TRƯỞNG *Ha***PHÓ HIỆU TRƯỞNG****TS. Trần Anh Tư**